

**NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH TIÊU CHẢY CẤP Ở TRẺ DƯỚI 5 TUỔI
VÀ KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG TIÊU CHẢY CẤP
CỦA CÁC BÀ MẸ TẠI HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
NĂM 2020-2021**

Lê Văn Lèo^{1} Lê Thành Tài²*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: lvleo@ctump.edu.vn*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tiêu chảy là nguyên nhân hàng đầu gây ra bệnh tật và tử vong cho trẻ em. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ các bà mẹ có con dưới 5 tuổi có kiến thức, thực hành đúng về phòng chống tiêu chảy cấp; xác định tỷ lệ tiêu chảy cấp và một số yếu tố liên quan tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2020-2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp cắt ngang mô tả, cỡ mẫu điều tra là 900 bà mẹ có con bị tiêu chảy. **Kết quả:** Tỷ lệ trẻ em nhỏ hơn 5 tuổi bị tiêu chảy là 11,3%, kiến thức chung đúng của bà mẹ là 44,3%, thực hành chung đúng của bà mẹ là 65%, học vấn từ cấp 1 trở xuống có con bị tiêu chảy trong 2 tuần qua là 26,3%; cấp 2 là 7,5%; cấp 3

là 11,3%; từ trung cấp trở lên là 8%; kinh tế gia đình thuộc diện nghèo có con bị tiêu chảy trong 2 tuần qua là 37,5%; cận nghèo là 11,1%; trung bình là 11,4%; khá giàu là 7,4%, kiến thức chung đúng có con bị tiêu chảy trong 2 tuần qua là 10,3% và thực hành chung đúng có con bị tiêu chảy trong 2 tuần qua là 11,1%. **Kết luận:** Bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi còn khá phổ biến trong cộng đồng, cần nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ cho các bà mẹ.

Từ khóa: Tiêu chảy cấp.

ABSTRACT

RESEARCH ON DEPRECIATION SITUATION IN CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD AND MOTHERS KNOWLEDGE, PRACTICE ON PREVENTING DIARRHEA IN PHONG DIEN DISTRICT, CAN THO CITY IN 2020-2021

Le Van Leo^{1}, Le Thanh Tai²*

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Diarrhea is the leading cause of morbidity and mortality in children. **Objectives of the study:** To determine the percentage of mothers with children under 5 years of age who have the correct knowledge and practice on acute diarrhea prevention; determine the rate of acute diarrhea and some related factors in Phong Dien district, Can Tho city in 2020-2021. **Materials and methods:** Cross-sectional descriptive methods the sample size of the diarrhea sample was 900 children. **Results:** The rate of children under age 5 with diarrhea was 11.3%; The true general knowledge of the mother was 44.3%; the correct practice of mothers was 65%, the mother has a child with primary school education or less had diarrhea in the past 2 weeks was 26.3%; level 2 is 7.5%; level 3 is 11.3%; from intermediate level or higher is 8%; poor family economy with children suffering from diarrhea in the past 2 weeks is 37.5%; near-poor is 11.1%; average is 11.4%; quite rich is 7.4%, correct general knowledge has a child with diarrhea in the past 2 weeks is 10.3% and correct general practice has a child with diarrhea in the past 2 weeks is 11.1%. **Conclusion:** Diarrhea in children under 5 years old was quite common in the community, and should improve the knowledge and practice of child care for mothers.

Keywords: Acute diarrhea.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chảy là nguyên nhân hàng đầu gây ra bệnh tật và tử vong cho trẻ em. Tại huyện Phong Điền, mặc dù chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy Quốc gia đã được triển khai trong nhiều năm nay, nhưng thời gian qua tình hình mắc bệnh tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi còn khá phổ biến trong cộng đồng. Chính vì lý do đó mà chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Nghiên cứu tình hình tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành về phòng chống tiêu chảy cấp của các bà mẹ tại huyện huyện Phong Điền, thành Phố Cần Thơ năm 2020-2021” nhằm mục tiêu sau:

1. Xác định tỷ lệ các bà mẹ có con dưới 5 tuổi có kiến thức, thực hành đúng về phòng chống tiêu chảy cấp tại huyện Phong Điền, thành phố Cần thơ năm 2020-2021.
2. Xác định tỷ lệ tiêu chảy cấp và một số yếu tố liên quan tại huyện Phong Điền, thành phố Cần thơ năm 2020-2021.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn chọn mẫu

+ Trẻ dưới 5 tuổi và các bà mẹ của trẻ từ 18 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú tại

huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ trong thời điểm nghiên cứu.

+ Đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ

- + Các bà mẹ không thể giao tiếp được như câm, điếc, sa sút trí tuệ, đang bị bệnh nặng.
- + Bà mẹ không hợp tác, từ chối phỏng vấn.
- + Bà mẹ trả lời câu hỏi không trực tiếp chăm sóc trẻ trong vòng một năm qua.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Phương pháp điều tra cắt ngang mô tả.

- Cỡ mẫu:

+ Với một nghiên cứu mô tả cắt ngang, kích thước mẫu trong nghiên cứu được sử dụng công thức tính cỡ mẫu như sau:

Theo nghiên cứu của Trương Thanh Phương tại huyện Cái Sách, tỉnh Sóc Trăng năm 2018 là 14,3%. Nên chúng tôi chọn $p=0,143$ [3].

Thay vào công thức ta có:

$$n = 1,96^2 \frac{0,143(1 - 0,143)}{0,03^2} = 523,1$$

Từ công thức trên tính được là 523,1, làm tròn là 524.

Cỡ mẫu hiệu chỉnh (vì chọn mẫu cụm) với hiệu lực thiết kế là 1,5.

Cỡ mẫu hiệu chỉnh là $n \times 1,5 = 524 \times 1,5 = 786$, trừ hao hụt 10% làm tròn 900.

Vậy mẫu nghiên cứu chúng tôi là 900 bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

- Phương pháp chọn mẫu: Áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên nhiều giai đoạn.

- Nội dung nghiên cứu

+ Tỷ lệ có tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi.

+ Kiến thức từng phần đúng:

Biết đi tiêu phân lỏng > 3 lần trong ngày, biết nguyên nhân tiêu chảy, biết tiêu chảy có lây, biết tiêu chảy lây qua đường gì, biết tiêu chảy có nguy hiểm, biết mức độ nguy hiểm của tiêu chảy, biết trẻ < 5 tuổi dễ mắc tiêu chảy, biết cách phòng bệnh tiêu chảy, biết phân trẻ là nguồn truyền bệnh tiêu chảy, biết thông tin về bệnh tiêu chảy.

- Đánh giá kiến thức đúng chung là trả lời được 5/10 câu hỏi tức là từ 50% trở lên.

- Thực hành từng phần đúng khi: Đưa trẻ đến cơ sở y tế, Không cho trẻ bú ít hơn bình thường, không cho trẻ ăn ít hơn bình thường, không cho trẻ ăn, bú kém hơn bình thường, không cho trẻ ăn kiêng khi bị tiêu chảy, cho trẻ uống các loại nước khi bị tiêu chảy, gói ORS có tên khác là nước biển khô, có dùng gói ORS tại nhà khi bị tiêu chảy, cách pha gói ORS, thời gian uống gói ORS trong vòng 24 giờ, cho trẻ ăn dặm, thường xuyên rửa tay sạch trước khi cho trẻ ăn và sau khi đi vệ sinh, sử dụng hố xí hợp vệ sinh, cho trẻ đi cầu bằng bô, hố xí tự hoại, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng sau khi dọn phân.

- Đánh giá thực hành đúng chung là trả lời được 8/15 câu hỏi tức là từ 50% trở lên.

- Một số yếu tố liên quan đến trẻ bị tiêu chảy cấp: Nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, kinh tế gia đình

- Phương pháp thu thập số liệu: Dùng phương pháp phỏng vấn tại hộ gia đình.

- Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Kiểm tra tính hoàn tất của bộ câu hỏi ngay sau khi phỏng vấn và các số liệu thu thập được sẽ xử lý bằng phần mềm SPSS 18.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức, thực hành đúng về phòng chống tiêu chảy cấp

Bảng 1. Kiến thức đúng từng phần

Kiến thức	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Biết đi tiêu phân lỏng > 3 lần trong ngày	482	53,6
Biết nguyên nhân tiêu chảy	526	58,4
Biết tiêu chảy có lây	280	31,1
Biết đường lây của tiêu chảy	129	14,3
Biết tiêu chảy có nguy hiểm	768	85,3
Biết mức độ nguy hiểm của tiêu chảy	295	32,8
Biết trẻ < 5 tuổi dễ mắc tiêu chảy	716	79,6
Biết cách phòng bệnh tiêu chảy	174	19,3
Biết phân trẻ là nguồn truyền bệnh tiêu chảy	299	33,2
Biết thông tin về bệnh tiêu chảy	129	14,3
Kiến thức chung đúng	399	44,3

Nhận xét: Kiến thức chung đúng của các bà mẹ là 44,3%.

Bảng 2. Thực hành đúng về phòng chống bệnh tiêu chảy cấp

Thực hành	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đưa trẻ đến cơ sở y tế	222	24,7
Không cho trẻ bú ít hơn bình thường	567	63
Không cho trẻ ăn ít hơn bình thường	574	63,8
Không cho trẻ ăn, bú kém hơn bình thường	745	82,8
Không cho trẻ ăn kiêng khi bị tiêu chảy	342	38
Cho trẻ uống các loại nước khi bị tiêu chảy	178	19,8
Gói ORS có tên khác là nước biển khô	487	54,1
Có dùng gói ORS tại nhà khi bị tiêu chảy	308	34,2
Cách pha gói ORS	282	31,3
Thời gian uống gói ORS trong vòng 24 giờ	442	49,1
Cho trẻ ăn dặm	369	41
Thường xuyên rửa tay sạch trước khi cho trẻ ăn và sau khi đi vệ sinh	855	95
Sử dụng hố xí hợp vệ sinh	755	83,9
Cho trẻ đi cầu bằng bô, hố xí tự hoại	762	84,7
Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng sau khi dọn phân	837	93
Thực hành chung đúng	585	65

Nhận xét: Thực hành chung đúng của các bà mẹ là 65%.

3.2. Tỷ lệ trẻ bị tiêu chảy cấp và một số yếu tố liên quan

Bảng 3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp, số đợt, số ngày trong 2 tuần

Trẻ bị tiêu chảy cấp	Số lượng		Tỷ lệ (%)
	Có	102	11,3
	Không	798	88,7
Số đợt mắc tiêu chảy	Số lượng		Tỷ lệ (%)
	< 2 đợt	11	10,8
	2-3 đợt	31	30,4
	> 3 đợt	60	58,8
Số ngày mắc tiêu chảy	Số lượng		Tỷ lệ (%)
	< 2 ngày	3	2,9
	2-3 ngày	89	87,3
	> 3 ngày	10	9,8

Nhận xét: Trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 11,3%, đa số gia đình có một con và hai con, về thứ tự con trong gia đình đa số là con thứ nhất và thứ hai.

Bảng 4. Trình độ học vấn với trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần

Trình độ	Trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần	
	Có n (%)	Không n (%)
Từ cấp 1 trở xuống	40(26,3)	112(73,7)
Cấp 2	39(7,5)	479(92,5)
Cấp 3 trở lên	16(11,3)	126(88,7)
Từ trung cấp trở lên	7(8)	81(92)
Tổng	102(11,3)	798(88,7)
$\chi^2 = 42,45$; $p < 0,001$		

Nhận xét: Trình độ học vấn của các bà mẹ có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Bảng 5. Kinh tế gia đình với trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần

Kinh tế gia đình	Trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần	
	Có n (%)	Không n (%)
Nghèo	5(35,7)	9(64,3)
Cận nghèo	2(11,1)	16(88,9)
Trung bình	88(11,4)	685(88,6)
Khá giàu	7(7,4)	88(92,6)
Tổng	102(11,3)	798(88,7)
$\chi^2 = 9,78$; $p = 0,02$		

Nhận xét: Kinh tế gia đình thuộc diện nghèo có con bị tiêu chảy cấp là 35,7% nhiều hơn so với cận nghèo, trung bình, khá giàu thì có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Bảng 6. Kiến thức chung đúng với trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần

Kiến thức chung	Trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần	
	Có n (%)	Không n (%)
Đúng	41(10,3)	358(89,7)
Không đúng	61(12,2)	440(87,8)
Tổng	102(11,3)	798(88,7)
$\chi^2 = 0,79$; $p = 0,37$; $OR = 0,82$; $KTC\ 95\% = 0,54 - 1,25$		

Nhận xét: Kiến thức chung đúng và không đúng thì chưa có sự khác biệt.

Bảng 7. Thực hành chung đúng với trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần

Thực hành chung	Trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần	
	Có n (%)	Không n (%)
Đúng	65(11,1)	520(88,9)
Không đúng	37(11,7)	278(88,3)
Tổng	102(11,3)	798(88,7)
$\chi^2 = 0,082$; $p = 0,77$; $OR = 0,93$; $KTC\ 95\% = 0,61 - 1,44$		

Nhận xét: Thực hành chung đúng và không đúng thì chưa có sự khác biệt.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức, thực hành đúng về phòng chống tiêu chảy cấp

Kết quả cho thấy kiến thức chung đúng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 44,3%. Trong nghiên cứu của Hà Thị Kim Hoàng (2016) thì tỷ lệ bà mẹ có kiến thức chung đúng là 48,3% tương đương với nghiên cứu của chúng tôi [2]. Thực hành chung đúng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 65%. Theo nghiên cứu của Hasan S Merali, Mieko S Morgan, Chaweewon Boonshuyar (2014) là 16,2% thực hành đúng về tiêu chảy thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi [8].

4.2. Tỷ lệ trẻ bị tiêu chảy cấp và một số yếu tố liên quan

Trẻ bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua theo nghiên cứu của chúng tôi là 11,3%. Theo nghiên cứu của Dương Đình Thiện thì tỷ lệ trẻ tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 9,69% tỷ lệ này thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi [5], nghiên cứu của chúng tôi thì số đợt trẻ tiêu chảy và số ngày trẻ bị tiêu chảy lần lượt là < 2 đợt là 10,8%; 2-3 đợt là 30,4%; > 3 đợt là 58,8%, < 2 ngày là 2,9%; 2-3 ngày là 87,3%; > 3 ngày là 9,8%, theo nghiên cứu của Trương Thanh Phương là < 2 đợt là 90,7%; 2-3 đợt là 2,3%; > 3 đợt là 7%, < 2 ngày là 18,6%; 2-3 ngày là 77,9%; > 3 ngày là 3,5% [3]. Sự khác biệt về tỷ lệ có thể là do khác nhau về cỡ mẫu, địa điểm và thời gian nghiên cứu. Thấp hơn nghiên cứu của Võ Thành Thái với tỷ lệ tiêu chảy của trẻ dưới 5 là 34,78% [4]. Một nghiên cứu khác ở Ấn Độ thì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy là 69% thì tỷ lệ này cũng cao hơn nghiên cứu của chúng tôi [9].

Trình độ học vấn với trẻ bị tiêu chảy cấp

Trình độ từ cấp 1 trở xuống có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp là 26,3%; tỷ lệ này cao hơn so với các trình độ còn lại. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Cẩm Thúy tỷ lệ trình độ học vấn của mẹ từ cấp 3 trở lên có trẻ mắc tiêu chảy cấp chiếm chỉ 8% [6].

Kinh tế gia đình với trẻ bị tiêu chảy cấp

Tỷ lệ trẻ ở gia đình có kinh tế nghèo mắc tiêu chảy cấp 35,7%; cận nghèo mắc tiêu chảy cấp 11,1%; kinh tế trung bình mắc tiêu chảy cấp 11,4%; kinh tế khá giàu mắc tiêu chảy cấp chỉ 7,4%. Kết quả này gần bằng với nghiên cứu của Lưu Bá Cường là trẻ ở gia đình có kinh tế nghèo là 33,3% [1].

Kiến thức chung đúng với trẻ bị tiêu chảy cấp

Mẹ có kiến thức đúng trẻ bị tiêu chảy cấp là 10,3%. Kết quả này có khác biệt với kết quả nghiên cứu của Hà Thị Kim Hoàng ở các bà mẹ có kiến thức đúng về tiêu chảy với tỷ lệ con mắc tiêu chảy là 7%, các bà mẹ có kiến thức không đúng là 10% [2]. Theo nghiên cứu của Dhulika Dhingra và cộng sự (2018) mẹ có kiến thức về tiêu chảy cao hơn nghiên cứu này [7].

Thực hành chung đúng với trẻ bị tiêu chảy cấp

Kết quả nghiên cứu cho thấy bà mẹ thực hành đúng chung về phòng ngừa tiêu chảy cấp thì có con mắc tiêu chảy cấp là 11,1%. Tuy sự khác biệt là chưa có ý nghĩa thống kê nhưng kết quả này tương tự với các nghiên cứu khác. Trong nghiên cứu của Lưu Bá Cường tỷ lệ bà mẹ thực hành chung đạt là 8,6% thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi [1].

V. KẾT LUẬN

Kiến thức chung đúng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi về phòng chống tiêu chảy cấp là 44,3%, thực hành chung đúng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi về phòng chống tiêu chảy cấp là 65%, trẻ có tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 11,3%, học vấn từ cấp 1 trở xuống có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 26,3%, kinh tế gia đình nghèo có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 35,7%, kiến thức chung đúng của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 10,3%, thực hành chung đúng của

các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy cấp trong 2 tuần qua là 11,1%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Bá Cường (2017), “Nghiên cứu tình hình mắc tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành phòng ngừa tiêu chảy cấp tại nhà của các bà mẹ tại quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ năm 2017”, Luận văn tốt nghiệp ĐH Y Dược Cần Thơ, tr.28-38.
2. Hà Thị Kim Hoàng (2016), “Nghiên cứu tình hình mắc bệnh tiêu chảy cấp trẻ em dưới 5 tuổi và kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống tiêu chảy cấp ở trẻ em của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ 2016” Luận văn tốt nghiệp ĐH Y Dược Cần Thơ, tr.28,44.
3. Trương Thanh Phương (2018), “Nghiên cứu bệnh tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành tại huyện Kế Sách, Sóc Trăng năm 2018”, Luận văn chuyên khoa cấp 2, Đại học Y Dược Cần Thơ.
4. Võ Thành Thái (2012) Nghiên cứu tình hình mắc bệnh tiêu chảy cấp trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thái độ, thực hành của mẹ trong chăm sóc trẻ tại nhà ở huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp năm 2011, Luận án chuyên khoa II trường ĐH Y Dược Cần Thơ, tr. 36-56.
5. Dương Đình Thiện (2003), “Nghiên cứu một số yếu tố tác động tới nguy cơ mắc tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 5 tuổi tỉnh Thanh Hóa”. *Tạp chí nghiên cứu Y học* 21(1) 2003, tr.50-55.
6. Nguyễn Thị Cẩm Thúy (2015), “Nghiên cứu tình hình tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 5 tuổi tại thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2014”, Luận văn Bác sĩ Y học dự phòng trường ĐH Y dược Cần Thơ, tr.29-43.
7. DhulikaDhingra, Aashima Dabas, et.al. (2018) "Maternal knowledge, attitude and practices during childhood diarrhoea". *Tropical Doctor* 0(1), pp.1-3.
8. Hasan S Merali, Mieke S Morgan, Chawewon Boonshuyar (2014) "Diarrheal knowledge and preventative behaviors among the caregivers of children under 5 years of age on the Tonle Sap Lake". *Cambodia, Tropical Medicine* 2018:9, pp.35-42.
9. K . V. Rao, Vinod K Mishra, and Robert D. Retherford (2016) "Knowledge and Use of Oral Rehydration Therapy for Childhood Diarrhoea in India: Effects of Exposure to Mass Media, National Family Health Survey Subject Reports". No. 10, pp.4-20.

(Ngày nhận bài 5/2/2021 - Ngày duyệt đăng 16/8/2021)
